TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS-ST
Ngày 01 – 02 - 2018
"*Về t/c HĐ vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Phong

2. Ông Nguyễn Hữu Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2018/TLST–DS ngày 04/01/2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 22/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1970, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện G, tỉnh T. (có mặt)

Bị đơn: Bà Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Vào ngày 21/10/2014 bà N có cho bà H vay 30.000.000 đồng, bà H hẹn khi nào bà N cần tiền thì bà H sẽ trả lại, tiền lãi thỏa thuận là 3.000.000 đồng/tháng, có lập giấy vay do bà H viết và ký tên. Sau đó bà H trả được 03 tháng tiền lãi là 9.000.000 đồng thì ngưng không trả lãi cho đến nay, việc trả lãi không lập giấy tờ. Bà N thừa nhận bà H đã trả 5.000.000 đồng tiền vốn, nay bà N yêu cầu bà H trả 25.000.000 đồng và trả một lần.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trương Thị Ngọc H trình bày: Bà H thừa nhận có vay tiền như bà N trình bày, giấy vay tiền do bà N viết và bà H ký tên vào. Bà N nhiều lần đến nhà bà H đòi tiền nhưng do không

đủ tiền nên bà H chỉ trả cho bà N được 5.000.000 đồng tiền vốn vay, còn nợ 25.000.000 đồng chưa trả. Về lãi vay, hai bên thỏa thuận tiền lãi là 3.000.000 đồng/tháng, bà H đã trả lãi cho bà N hàng tháng từ lúc vay cho đến cuối năm 2016 thì ngưng, bà H không nhớ cụ thể số tiền lãi đã trả cho bà N, việc trả lãi không lập giấy tờ. Nay bà H đồng ý trả bà N 25.000.000 đồng tiền vốn vay, không yêu cầu gì đối với tiền lãi bà đã trả cho bà N. Do hoàn cảnh khó khăn nên bà H đề nghị bà N cho trả dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kiều N với bà Trương Thị Ngọc H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm giao kết và thực hiện giao dịch dân sự Bộ luật dân sự năm 2005 quy định hợp đồng vay tài sản có khác so với Bộ luật dân sự 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N thấy rằng theo lời trình bày của bà H, bà N xác định: Vào ngày 21/10/2014, bà H có vay của bà N 30.000.000 đồng, thời hạn không xác định, lãi suất 10% tháng. Sau thời gian cho vay bà N đã nhiều lần yêu cầu bà H hoàn trả tiền vay nhưng bà H chỉ trả được 5.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa bà H thừa nhận còn nợ bà N 25.000.000 đồng vốn vay, như vậy việc bà N yêu cầu bà H trả 25.000.000 đồng tiền vay là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Bà H trình bày bà đã trả lãi cho bà N từ lúc vay cho đến cuối năm 2016 nhưng không nhớ số tiền cụ thể đã trả cho bà N, trong khi đó bà N chỉ thừa nhận có nhận ba tháng tiền lãi là 9.000.000 đồng. Việc trả lãi các bên không lập giấy tờ, nay cả bà H và bà N đều không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi vì vậy Tòa án không xem xét về tiền lãi.

[4] Về hình thức trả nợ: Bà H đề nghị cho trả nợ dần mỗi tháng 200.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ nhưng bà N không đồng ý, do pháp luật không có quy định khác nên không thể cho bà H được trả nợ dần.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì yêu cầu của bà N được chấp nhận nên bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kiều N đối với bà Trương Thị Ngọc H.

Buộc bà Trương Thị Ngọc H trả bà Nguyễn Thị Kiều N 25.000.000 đồng tiền vay (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bà Trương Thị Ngọc H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị Ngọc H phải chịu 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả bà Nguyễn Thị Kiều N 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003076 ngày 04/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Án này xử sơ thẩm, bà H và bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/02/2018.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Quốc Tiến